ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1510 /QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 19 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2302/TTr-SXD ngày 17/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 35 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, không có thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh *(kèm theo danh mục)*.

Điều 2. Phê duyệt, chuẩn hóa Danh mục 07 thủ tục hành chính cấp huyện và 02 thủ tục hành chính cấp xã trong lĩnh vực Xây dựng *(kèm theo danh mục)*.

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của từng địa phương giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính (đã được phê duyệt, chuẩn hóa tại Điều 2 Quyết định

này) *(i)* thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và *(ii)* thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính Ngành Xây dựng có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Văn Trung (VIC);
- Cổng TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đ131, VIC);
- Lưu: VT, M.A87/9.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Văn Bi

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÓ TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1510/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	**CẤP TỈNH**	**0**	**35**	**35**	**0**
I.1	**Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 18/01/2017**		X	X	
1.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng		X	X	
2.	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.		X	X	
3.	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố		X	X	
I.2	**Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 18/01/2017**				
4.	Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hết hạn sử dụng) cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.		X	X	

5.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (trường hợp CCHN rách nát/ thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng		X	X	
6.	Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng		X	X	
7.	Đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực).		X	X	
8.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C.		X	X	
9.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B,C.		X	X	
I.3	**Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 13/06/2017**				
10.	Cấp giấy phép xây dựng (bao gồm giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư nước ngoài		X	X	
11.	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư nước ngoài		X	X	
I.4	**Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 04/01/2017**				
12.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án bất động sản Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư		X	X	

13.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do UBND tỉnh, UBND cấp huyện quyết định đầu tư		X	X	
14.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.		X	X	
15.	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả khán		X	X	
16.	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản: Do hết hạn (hoặc gần hết hạn)		X	X	
I.5	**Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 05/01/2017**				
17.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước		X	X	
18.	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		X	X	
19.	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước		X	X	
20.	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài		X	X	
21.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		X	X	
22.	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh		X	X	
23.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh		X	X	
24.	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.		X	X	
25.	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại khoản 2, Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		X	X	
26.	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 5, Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		X	X	
27.	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại khoản 6, Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP		X	X	
I.6	**Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 19/12/2016**				
28.	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh		X	X	

I.7	**Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 22/12/2016**				
29.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh		X	X	
30.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.		X	X	
31.	Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quản lý		X	X	
I.8	**Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 17/4/2018**				
32.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh *(quy định tại điểm b, khoản 2; điểm b, khoản 3; khoản 4; điểm b, khoản 5 và Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*		X	X	
33.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) *(quy định tại Điều 5, Điều 10, Điều 13 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)*		X	X	
34.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán điều chỉnh *(quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 24; điểm b, khoản 1 Điều 25 và điểm b, khoản 1, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)*		X	X	
35.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng *(đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý khu kinh tế, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)*		X	X	

Tổng cộng có 35 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1510 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	**CẤP HUYỆN**
I.1	**Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 13/06/2017**
1.	Cấp giấy phép xây dựng (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh
2.	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh
I.2	**Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 17/4/2018**
3.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)
4.	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng (đối với các công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở quản lý công trình chuyên ngành nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện)
I.3	**Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 30/11/2016**
5.	Thủ tục: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
6.	Thủ tục: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
7.	Thủ tục: Cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý

Tổng cộng có 07 thủ tục hành chính cấp huyện./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1510 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	**CẤP XÃ**
I.1	**Quyết định số 155/QĐ-UBND 24/01/2017**
1.	Cấp lại biển số nhà theo nhu cầu của chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng nhà.
2.	Đánh số và gắn biển số nhà theo nhu cầu của chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng nhà

Tổng cộng có 02 thủ tục hành chính cấp xã./.